

Số: 1077 /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 07 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết
của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính Phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 555 /QĐ-BCT ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 94/TTr-SCT ngày 01 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực Công Thương thuộc

thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này*).

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính không được công bố tại Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Công dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <https://csdl.dichvucong.gov.vn> và <https://dichvucong.gov.vn>) và Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ (địa chỉ: <https://phutho.gov.vn>).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh:

Cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định; đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu thủ tục hành chính tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

Bãi bỏ:

- Thủ tục số 66, 67, IV. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước tại Mục A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Thủ tục số 36, Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước, B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung, I. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

- Thủ tục số 1, Lĩnh vực Dầu Khí, A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, I. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ Công bố Danh mục thủ tục

hành chính: ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

- Thủ tục số 3, 4, I. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước tại Mục B. Thủ tục hành chính cấp xã tại Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Thủ tục số 3, Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng, II. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã tại Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ công bố Danh mục thủ tục hành chính: ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh (Ô. Ngọc);
- CVP, PCVP (Ô. Thành);
- VNPT Phú Thọ;
- TT. Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, HCC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Ngọc

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

(Kèm theo Quyết định số: 1077/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH							
I	LĨNH VỰC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM						
1	1.014967	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	- Trường hợp đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 bằng phương tiện thủy nội địa hoặc Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 trên đường sắt: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã,	Không	Toàn trình	- Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Hóa chất ngày 14/6/2025; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			sơ hợp lệ hoặc 05 ngày đối với trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP	phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ; - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
2	1.014968	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc	Không	Toàn trình	- Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Hóa chất ngày 14/6/2025; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ; - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
3	1.014969	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp:	Không	Toàn trình	- Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
		hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9		1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Luật đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Hóa chất ngày 14/6/2025; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyên hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyên hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyên hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ; - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG							
II	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC						
1	1.001338	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh</i>	Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 300.000 đ/1 điểm kinh	Toàn trình	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				Phủ Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	doanh/1 lần thẩm định.		- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân
2	1.001323	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường	Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 300.000 đ/1 điểm kinh doanh/1 lần thẩm định.	Toàn trình	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							của Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân
3	2.000598	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến:	Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 300.000 đ/1 điểm kinh doanh/1 lần thẩm định.	Toàn trình	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							vực thuộc quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
III LĨNH VỰC DẦU KHÍ							
1	1.013987	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	Toàn trình	- Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn hoạt động dầu khí; - Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				3. Dịch vụ bưu chính công ích			phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG							
I LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC							
1	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại	Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: + Đối với Hộ kinh doanh, cá nhân: 100.000 đ/1điểm kinh doanh/1 lần thẩm định + Đối với tổ chức doanh nghiệp: 300.000 đ/1điểm kinh doanh/1 lần thẩm định.	Toàn trình	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công Thương; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2020/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân
2	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.	Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025	Toàn trình	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	đến hết ngày 31/12/2026: + Đối với Hộ kinh doanh, cá nhân: 100.000 đ/1điểm kinh doanh/1 lần thẩm định + Đối với tổ chức doanh nghiệp: 300.000 đ/1điểm kinh doanh/1 lần thẩm định.		điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công Thương; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân
3	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: + Đối với Hộ kinh doanh, cá nhân: 100.000 đ/1điểm kinh doanh/1 lần thẩm định + Đối với tổ chức doanh nghiệp: 300.000 đ/1điểm kinh doanh/1 lần thẩm định.	Toàn trình	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công Thương; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên dữ liệu; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân